UBND TỈNH THÁI BÌNH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2024-2025

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN LỚP CHUYÊN LỊCH SỬ

STT	Phòng thi	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	THCS	Lớp chuyên/ Môn chuyên	Điểm VĂN	Điểm TOÁN	Điểm ANH	Điểm môn chuyên	Tổng điểm xét tuyển lớp chuyên	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
1	P33	300968	Phạm Bảo Châu	07/08/2009	THCS Lương Thế Vinh	Lịch sử(Lịch sử)	8.5	9	9.6	9.25	45.6	
2	P35	301022	Lê Nguyễn Minh Ngọc	02/05/2009	THCS Lương Thế Vinh	Lịch sử(Lịch sử)	8.75	9	8.6	8.5	43.35	
3	P35	301021	Vũ Kim Ngân	21/11/2009	THCS Hoàng Diệu	Lịch sử(Lịch sử)	8.5	9	9.4	8	42.9	
4	P35	301015	Phạm Trần Quang Minh	30/12/2009	THCS Lương Thế Vinh	Lịch sử(Lịch sử)	8	7.25	9.6	8.75	42.35	
5	P33	300957	Nguyễn Ngọc Anh	23/07/2009	THCS Trần Phú	Lịch sử(Lịch sử)	8.5	9	9.2	7.75	42.2	
6	P36	301029	Vũ Tâm Nhi	10/01/2009	THCS Lương Thế Vinh	Lịch sử(Lịch sử)	8	8.25	8.8	8.5	42.05	
7	P36	301023	Nguyễn Bảo Ngọc	30/04/2009	THCS Trần Phú	Lịch sử(Lịch sử)	9	7.5	9	8.25	42	
8	P33	300967	Ngô Thiên Bảo	02/01/2009	THCS Trần Phú	Lịch sử(Lịch sử)	7.5	8.75	9.8	7.75	41.55	
9	P34	300987	Dương Khải Hoàn	18/01/2009	THCS Lương Thế Vinh	Lịch sử(Lịch sử)	8.5	9	7	8.5	41.5	
10	P33	300973	Vũ Minh Đức	31/01/2009	THCS Lương Thế Vinh	Lịch sử(Lịch sử)	7.5	8.25	8.2	8.75	41.45	
11	P34	300985	Trần Vũ Như Hoa	24/07/2009	THCS Lương Thế Vinh	Lịch sử(Lịch sử)	8.5	6.75	9.2	8.5	41.45	
12	P35	301004	Phạm Khánh Linh	03/03/2009	THCS 14-10	Lịch sử(Lịch sử)	8.5	8.75	9.4	7.25	41.15	
13	P35	301011	Nguyễn Quỳnh Mai	15/09/2009	THCS Kỳ Bá	Lịch sử(Lịch sử)	8	8	8.6	8.25	41.1	
14	P35	301020	Vũ Hoàng Nam	17/04/2009	THCS Lương Thế Vinh	Lịch sử(Lịch sử)	8	9.25	8.8	7.5	41.05	
15	P35	301018	Nguyễn Hoàng Nam	18/09/2009	THCS Kỳ Bá	Lịch sử(Lịch sử)	7.5	8.5	9	8	41	
16	P33	300958	Nguyễn Ngọc Anh	16/10/2009	THCS Phú Xuân	Lịch sử(Lịch sử)	8.75	8.5	9.2	7.25	40.95	
17	P33	300954	Lê Nguyễn Minh Anh	19/04/2009	THCS Lương Thế Vinh	Lịch sử(Lịch sử)	7.25	8.25	8.4	8.5	40.9	
18	P34	300988	Tạ Đức Hoàng	20/07/2009	THCS Tiền Phong	Lịch sử(Lịch sử)	8.75	8	8.2	7.75	40.45	
19	P36	301038	Hoàng Phúc Thịnh	08/08/2009	THCS Lương Thế Vinh	Lịch sử(Lịch sử)	8	7.5	7.8	8.5	40.3	
20	P36	301036	Tô Phương Thảo	04/10/2009	THCS Kỳ Bá	Lịch sử(Lịch sử)	7.75	8	8	8.25	40.25	
21	P33	300962	Trần Nguyễn Hà Anh	12/05/2009	THCS Kỳ Bá	Lịch sử(Lịch sử)	8.75	7.75	7.2	8.25	40.2	
22	P36	301039	Phạm Ngọc Anh Thư	22/12/2009	THCS Hoàng Diệu	Lịch sử(Lịch sử)	7.5	9	9.6	7	40.1	
23	P33	300956	Nguyễn Hải Anh	15/02/2009	THCS Phú Xuân	Lịch sử(Lịch sử)	7.75	8.5	7.2	8.25	39.95	

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
24	P34	300998	Bùi Phương Linh	26/06/2009	THCS Trần Phú	Lịch sử(Lịch sử)	8	8.25	9.2	7.25	39.95	
25	P34	300976	Trần Trí Duy	30/12/2009	THCS Trần Phú	Lịch sử(Lịch sử)	8.5	7.25	8.6	7.75	39.85	
26	P35	301019	Tạ Phạm Thành Nam	07/03/2009	THCS Trần Phú	Lịch sử(Lịch sử)	7.75	9	8.6	7.25	39.85	
27	P34	300975	Nguyễn Hải Dương	03/04/2009	THCS Kỳ Bá	Lịch sử(Lịch sử)	8.25	7.25	8.2	8	39.7	
28	P34	300990	Lê Thu Hương	07/07/2009	THCS Hoàng Diệu	Lịch sử(Lịch sử)	8.75	6.25	7.6	8.5	39.6	
29	P35	301008	Đinh Diệu Thanh Mai	10/06/2009	THCS Trần Phú	Lịch sử(Lịch sử)	8.5	7.75	9.8	6.75	39.55	
30	P33	300972	Đinh Mạnh Đức	19/12/2009	TH&THCS Hòa Bình	Lịch sử(Lịch sử)	8.25	7	8.2	8	39.45	
31	P36	301040	Phùng Anh Thư	09/09/2009	THCS Tây Sơn	Lịch sử(Lịch sử)	7.75	7.25	6.8	8.75	39.3	
32	P36	301028	Phan Vân Nhi	25/07/2009	THCS Trần Phú	Lịch sử(Lịch sử)	8	8.25	7	8	39.25	
33	P35	301000	Đỗ Hương Linh	08/10/2009	THCS Trần Phú	Lịch sử(Lịch sử)	8	9	7.2	7.5	39.2	
34	P35	301016	Quách Nguyễn Hoàng Minh	27/10/2009	THCS Tây Sơn	Lịch sử(Lịch sử)	8	7.5	7.6	8	39.1	
35	P35	301005	Vũ Hà Linh	19/12/2009	THCS Trần Phú	Lịch sử(Lịch sử)	8.75	7	7.8	7.75	39.05	

Danh sách trên gồm 35 học sinh.

Thái Bình, ngày 16 tháng 6 năm 2024

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Viết Hiển